

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: **350** /STC-QLGCS  
V/v góp ý dự thảo Quyết định  
của Thủ tướng Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện nội dung Công văn số 286/BTC-QLCS ngày 09/01/2023 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (có dự thảo Quyết định kèm theo) và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 205/UBND-KTTH ngày 13/01/2023; Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, đề nghị xem xét các nội dung góp ý như Phụ lục đính kèm.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS (tdduoc)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Anh Nam**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 350 /STC-QLGCS ngày 10/02/2023 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)



TT	Nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Nội dung góp ý, đề xuất
1	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước).</p> <p>Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>Theo quy định, Cơ quan Thuế chỉ quản lý thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất (<i>không quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i>). Do đó, góp ý sửa khoản 1 và bổ sung thêm khoản 3 như sau:</p> <p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước).</p> <p>Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>

		3. Quy định này không áp dụng cho người thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sử dụng đất không đúng mục đích thuê, chưa đưa đất vào sử dụng.
2	<p><b>Điều 5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước</b></p> <p>1. Người thuê đất, thuê mặt nước nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023. Không áp dụng giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước nộp hồ sơ <b><u>sau ngày 31 tháng 10 năm 2023.</u></b></p>	<p><b>Điều 5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước</b></p> <p>1. Người thuê đất, thuê mặt nước nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023. Không áp dụng giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước nộp hồ sơ <b><u>sau ngày 30 tháng 9 năm 2023.</u></b></p>
3	<p><b>Tại mục [7] Phụ lục kèm theo dự thảo</b></p> <p>[07] Địa chỉ khu, thửa đất thuê/khu vực mặt nước thuê:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thuê đất/thuê mặt nước số....., ngày...tháng...năm ....</li> <li>- Hợp đồng thuê đất/thuê mặt nước số, ngày...tháng ....năm.....</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số....., ngày .....tháng.....năm.....</li> </ul>	<p><u>Bỏ nội dung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số....., ngày .....tháng.....năm.....</li> </ul>